

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH

TIỂU LUẬN GIỮA KỲ

Môn học: Triết học Mác – Lênin

Học kỳ II (2019-2020)

ĐỀ TÀI: TẠI SAO NÓI MỐI QUAN HỆ GIỮA VẬT CHẤT VÀ Ý THỨC LÀ VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA TRIẾT HỌC? THÔNG QUA MỐI LIÊN HỆ GIỮA VẬT CHẤT VÀ Ý THỨC, ANH (CHỊ) RÚT RA ĐƯỢC BÀI HỌC GÌ TRONG THỰC TIỄN NGHIÊN CỨU LĨNH VỰC KHOA HỌC CHUYÊN NGÀNH CỦA ANH CHỊ?

Sinh viên: NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG

Mã số sinh viên: 19522440

STT: 106

Lớp: SS007.K25

Trường: Đại học Công nghệ Thông tin

Giảng viên: NGUYỄN THỊ HỒNG HOA

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 6 năm 2020

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH

TIỂU LUẬN GIỮA KỲ

Môn học: Triết học Mác – Lênin

Học kỳ II (2019-2020)

**ĐỀ TÀI: TẠI SAO NÓI MỐI QUAN HỆ GIỮA VẬT CHẤT
VÀ Ý THỨC LÀ VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA TRIẾT HỌC?
THÔNG QUA MỐI LIÊN HỆ GIỮA VẬT CHẤT VÀ Ý
THỨC, ANH (CHỊ) RÚT RA ĐƯỢC BÀI HỌC GÌ TRONG
THỰC TIỄN NGHIÊN CỨU LĨNH VỰC KHOA HỌC
CHUYÊN NGÀNH CỦA ANH CHỊ?**

Sinh viên: NGUYỄN NGỌC TRUỞNG

Mã số sinh viên: 19522440

STT: 106

Lớp: SS007.K25

Trường: Đại học Công nghệ Thông tin

Giảng viên: NGUYỄN THỊ HỒNG HOA

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 6 năm 2020

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
NỘI DUNG.....	3
Phần I: Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức là vấn đề cơ bản của triết học.....	3
1. Vật chất là gì?.....	3
2. Ý thức là gì?	6
3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức	9
4. Kết luận	11
II. Bài học rút ra trong thực tiễn nghiên cứu lĩnh vực Công nghệ thông tin.....	14
1. Công nghệ thông tin và cuộc cách mạng công nghệ thông tin	14
2. Bài học rút ra trong thực tiễn nghiên cứu	15
LỜI KẾT	18

MỞ ĐẦU

Lịch sử phát triển của xã hội loài người đồng thời là lịch sử của những phát minh, những cải tiến của công nghệ. Công nghệ chỉ đơn thuần là việc chế tác ra những công cụ thô sơ, như hòn đá được mài, rìu đá hay cung tên... Những thứ này giúp cho con người săn bắt hiệu quả hơn và nhờ thế, dần tách ra khỏi thế giới động vật. Sự phát triển của công nghệ được tiếp tục với việc con người sáng tạo ra những công cụ, như cày, bừa, cối xay gió, cối xay nước... Những công cụ này đã giúp con người chuyển dần từ lối sống hái lượm sang nền kinh tế nông nghiệp với hoạt động chủ yếu là chăn nuôi, trồng trọt. Công nghệ đó cũng đã giúp con người đứng vững hàng chục ngàn năm trong nền kinh tế nông nghiệp và xung lượng của nền kinh tế ấy vẫn còn cho đến tận ngày nay. Phát minh ra máy hơi nước là xuất phát điểm đưa con người tiến vào thời đại kinh tế công nghiệp với đặc trưng cơ bản là sản xuất chủ yếu bằng máy móc cơ khí và sau này là cơ khí tự động hoá. Nhờ nền sản xuất công nghiệp mà loài người đã tạo ra một khối lượng hàng hoá khổng lồ, nhiều hơn tất cả các thời đại trước đó cộng lại. Đặc biệt, từ giữa thế kỷ XX đến đầu thế kỷ XXI, với việc phát minh ra một loạt công nghệ mới, trong đó công nghệ thông tin giữ vai trò chủ chốt, sự phát triển của xã hội loài người đã có những thay đổi về chất. Với cuộc cách mạng trong công nghệ thông tin, con người đang bước vào thời đại được gọi là thời đại thông tin hay kỷ nguyên số. Nền sản xuất vật chất trong thời đại thông tin dựa chủ yếu vào tự động hoá, thông tin và tri thức. Hiện tượng công nghệ mới này đang tác động mạnh mẽ tới mọi mặt của đời sống xã hội, từ hoạt động sản xuất vật chất tới hoạt động tinh thần, từ cá nhân đến xã hội, từ kinh tế đến chính trị, văn hoá của con người. Cho đến hiện tại, công nghệ thông tin là một ngành có tầm ảnh hưởng quan trọng và ảnh hưởng đến mọi mặt đời sống xã hội loài người... Nhưng cũng như bao vấn đề xã hội khác, dù đa dạng và phong phú đến đâu thì cũng quy về hai lĩnh vực: vật chất và ý thức. Tuy rằng có nhiều quan điểm, nhận thức xoay quanh vấn đề vật chất và ý thức. Nổi

bậc nhất và đầy đủ nhất đó vẫn là quan điểm triết học của Mác – Lênin: vật chất là cái có trước, ý thức là cái có sau. Vật chất quyết định sự ra đời của ý thức, đồng thời ý thức tác động trở lại vật chất.

Với mong muốn tìm hiểu và nhận thức cơ bản nhất - dưới cái nhìn của vật chất và ý thức, về các lĩnh vực đời sống xã hội nói chung và ngành học của mình nói riêng - ở đây là ngành Công nghệ thông tin, cho nên em đã chọn tìm hiểu và nghiên cứu về đề tài **“Tại sao nói mối quan hệ giữa vật chất và ý thức là vấn đề cơ bản của triết học? Thông qua mối liên hệ giữa vật chất và ý thức, anh (chị) rút ra được bài học gì trong thực tiễn nghiên cứu lĩnh vực khoa học chuyên ngành của anh chị?”**. Tuy nhiên trong quá trình tìm hiểu, nghiên cứu về đề tài không thể tránh được những sai sót, kính mong quý thầy cô nhận xét và chỉ bảo để nội dung đề tài được hoàn thiện hơn. Em xin trân thành cảm ơn.

NỘI DUNG

Phần I: Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức là vấn đề cơ bản của triết học.

1. Vật chất là gì?

Như chúng ta được biết vào thời cổ đại ở Hy Lạp, các nhà triết học duy vật đều cho rằng có một nguyên thể vật chất đầu tiên là cơ sở thế giới. Họ quy vật chất về cơ sở đầu tiên đó. Talét coi thực thể của thế giới là nước. Anaximên coi thực thể đó là không khí. Với Hêraclít thực thể đó là lửa, còn với Ămpêđôlô thì thực thể đó bao gồm cả bốn yếu tố: đất, nước, lửa và không khí... Quan niệm vật chất của các nhà duy vật cổ đại này còn mang tính trực quan, cảm tính, họ đồng nhất vật chất nói chung với những vật thể hữu hình, cảm tính đang tồn tại ở thế giới bên ngoài.

Khoa học không dừng lại ở nhận thức của con người, vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, con người có được những hiểu biết căn bản hơn và sâu sắc hơn về nguyên tử. Những phát minh tiêu biểu mang ý nghĩa vạch thời đại như: Năm 1895, Rơnghen phát hiện ra tia X, một loại sóng điện từ có bước sóng từ 0,01 nm - 10 nm. Năm 1896, Béccoren phát hiện ra hiện tượng phóng xạ. Với hiện tượng này, người ta hiểu rằng, quan niệm về sự bất biến của nguyên tử là không chính xác. Năm 1897, Tômxơn phát hiện ra điện tử và chứng minh được điện tử là một trong những thành phần cấu tạo nên nguyên tử. Nhờ phát minh này, lần đầu tiên trong khoa học, sự tồn tại hiện thực của nguyên tử đã được chứng minh bằng thực nghiệm. Năm 1901, Kaufman đã chứng minh được khối lượng của điện tử không phải là khối lượng tĩnh mà là khối lượng điện tử tăng khi vận tốc của nó tăng. Như vậy, từ những phát minh trên mâu thuẫn với quan niệm quy vật chất về nguyên tử hay khối lượng.

Trên cơ sở phân tích một cách sâu sắc và khái quát những thành tựu của khoa học tự nhiên, kế thừa những tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen, năm 1908, trong tác phẩm chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán

Lênin đã đưa ra một định nghĩa toàn diện và khoa học về phạm trù vật chất. Nhận định về vật chất, Lênin cho rằng: “Vật chất là phạm trù triết học dùng để chỉ thực tại khách quan được đem lại cho con người trong cảm giác, được cảm giác của chúng ta chép lại, chụp lại, phản ánh, và tồn tại không lệ thuộc vào cảm giác”. Theo V.I Lênin, không thể định nghĩa vật chất bằng phương pháp định nghĩa các khái niệm thông thường. Phương pháp định nghĩa thông thường là quy khái niệm cần định nghĩa vào một khái niệm khác rộng hơn, đồng thời chỉ ra đặc điểm riêng của nó.

** Nội dung định nghĩa vật chất của V.I.Lênin*

- Vật chất là một phạm trù triết học dùng để chỉ thực tại khách quan. Khi nói vật chất là một phạm trù triết học - nó là sự trừu tượng. Song, sự trừu tượng này lại chỉ rõ cái đặc trưng nhất, bản chất nhất mà bất kỳ mọi sự vật hiện tượng cụ thể nào cũng có đó là: tồn tại khách quan và độc lập với ý thức của con người. Đặc tính này là tiêu chuẩn cơ bản duy nhất để phân biệt cái gì là vật chất, cái gì không phải là vật chất.

- Thực tại khách quan được đem lại cho con người ta trong cảm giác và tồn tại không lệ thuộc vào cảm giác. Với nội dung này, V.I Lênin chỉ rõ rằng: “Thực tại khách quan (tức vật chất) là cái có trước ý thức, không phụ thuộc vào ý thức, còn cảm giác (tức ý thức) của con người có sau vật chất, phụ thuộc vào vật chất. Vật chất là nội dung, là nguồn gốc khách quan của tri thức, là nguyên nhân phát sinh ra ý thức, không có cái bị phản ánh là vật chất thì sẽ không có cái phản ánh là ý thức”.

- Thực tại khách quan được cảm giác của chúng ta chép lại, chụp lại, phản ánh. Với nội dung này, Lênin muốn chứng minh rằng: Vật chất tồn tại khách quan, dưới dạng các sự vật hiện tượng cụ thể mà con người bằng các giác quan có thể trực tiếp hoặc gián tiếp nhận biết được. Ngoài dấu hiệu tồn tại khách quan, vật chất còn có một dấu hiệu quan trọng khác là tính có thể nhận thức được. Vì

vậy, về nguyên tắc, không có đối tượng nào không thể nhận biết được, chỉ có đối tượng chưa nhận thức được mà thôi.

** Phương thức và hình thức tồn tại của vật chất*

Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, vận động là phương thức tồn tại của vật chất; không gian, thời gian là những hình thức tồn tại của vật chất

- Vận động là phương thức tồn tại của vật chất.

Dựa trên thành tựu khoa học trong thời đại mình, Ăngghen đã phân chia vận động thành năm hình thức cơ bản: vận động cơ học, vận động vật lý, vận động hóa học, vận động sinh học và vận động xã hội. Khi khẳng định vận động là phương thức tồn tại của vật chất, là thuộc tính cố hữu của vật chất; chủ nghĩa duy vật biện chứng cũ đã khẳng định vận động là vĩnh viễn. Điều này không có nghĩa chủ nghĩa duy vật biện chứng phủ nhận sự đứng im, cân bằng; song đứng im, cân bằng chỉ là hiện tượng tương đối, tạm thời và thực chất đứng im, cân bằng chỉ là một trạng thái đặc biệt của vận động.

- Không gian, thời gian là những hình thức tồn tại của vật chất.

Mọi dạng cụ thể của vật chất đều tồn tại ở một vị trí nhất định, có một quán tính nhất định và tồn tại trong những mối tương quan nhất định với những dạng vật chất khác. Những hình thức tồn tại như vậy được gọi là không gian. Mặt khác, sự tồn tại của sự vật còn được thể hiện ở quá trình biến đổi: nhanh hay chậm, kế tiếp và chuyển hóa,... Những hình thức tồn tại như vậy được gọi là thời gian. Ăngghen viết: “Các hình thức cơ bản của mọi tồn tại là không gian và thời gian; tồn tại ngoài thời gian thì cũng hết sức vô lý như tồn tại ngoài không gian”. Như vậy, vật chất, không gian, thời gian không tách rời nhau; không có vật chất tồn tại ngoài không gian và thời gian; cũng không có không gian, thời gian tồn tại ngoài vật chất vận động.

** Tính thống nhất vật chất của thế giới*

Chủ nghĩa duy vật biện chứng khẳng định bản chất của thế giới là vật chất, thế giới thống nhất ở tính vật chất. Theo quan điểm đó:

- Chỉ có một thế giới duy nhất là thế giới vật chất; thế giới vật chất là cái có trước, tồn tại khách quan, độc lập với ý thức con người.
- Thế giới vật chất tồn tại vĩnh viễn, vô tận, vô hạn, không sinh ra, không mất đi.
- Mọi tồn tại của thế giới vật chất đều có mối liên hệ thống nhất với nhau,
- Trong thế giới vật chất không có gì khác ngoài những quá trình vật chất đang biến đổi và chuyển hóa lẫn nhau, là nguồn gốc, nguyên nhân và kết quả của nhau.
- Bản chất vật chất và tính thống nhất vật chất của thế giới là kết luận được rút ra từ việc khái quát những thành tựu của khoa học, được khoa học và cuộc sống hiện thực của con người kiểm nghiệm.

2. Ý thức là gì?

Ý thức là một trong hai phạm trù cơ bản của triết học. Vấn đề nguồn gốc, bản chất và vai trò của ý thức là một vấn đề hết sức phức tạp của triết học, là trung tâm của cuộc đấu tranh giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm trong lịch sử. Dựa trên những thành tựu của triết học duy vật, của khoa học và thực tiễn xã hội, triết học Mác -Lênin đã góp phần làm sáng tỏ vấn đề trên đây.

**Nguồn gốc của ý thức*

- Nguồn gốc tự nhiên

Ý thức là sản phẩm, là thuộc tính riêng có của một dạng vật chất sống có tổ chức cao là bộ óc người. Ngày nay, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học- kỹ thuật hiện đại đã tạo ra những máy móc thay thế cho một phần lao động trí óc của con người. Chẳng hạn các máy tính điện tử, rôbốt “tinh khôn”, trí tuệ nhân

tạo. Song điều đó không có nghĩa là máy móc cũng có ý thức như con người. Máy móc không thể sáng tạo lại hiện thực dưới dạng tinh thần trong bản thân nó như con người. Do đó, chỉ có con người với bộ óc của mình mới có ý thức theo đúng nghĩa của từ đó. Bộ óc người là cơ quan vật chất của ý thức.

Thuộc tính phản ánh của vật chất dẫn đến sự ra đời của ý thức. Nếu chỉ có bộ óc không thôi mà không có sự tác động của thế giới bên ngoài để bộ óc phản ánh lại tác động đó thì cũng không thể có ý thức. Phản ánh là thuộc tính chung, phổ biến của mọi đối tượng vật chất. Ý thức là sự phản ánh thế giới bên ngoài vào trong bộ óc người. Bộ óc người là cơ quan phản ánh, song chỉ có riêng bộ óc thôi thì chưa thể có ý thức. Không có sự tác động của thế giới bên ngoài lên các giác quan và qua đó đến bộ óc thì hoạt động ý thức không thể xảy ra. Như vậy, bộ óc người cùng với thế giới bên ngoài tác động lên bộ óc - đó là nguồn gốc tự nhiên của ý thức.

- Nguồn gốc xã hội

Nguồn gốc xã hội của ý thức là lao động và ngôn ngữ. Hai yếu tố này vừa là nguồn gốc, vừa là tiền đề của sự ra đời ý thức. *Lao động* là quá trình con người sử dụng công cụ tác động vào thế giới tự nhiên nhằm thay đổi thế giới tự nhiên cho phù hợp với nhu cầu của con người. *Con người chỉ có ý thức do có tác động vào thế giới*, nhờ tác động vào thế giới mà con người khám phá ra những bí mật của thế giới, ngày càng làm phong phú và sâu sắc ý thức của mình về thế giới. *Ngôn ngữ* là hệ thống tín hiệu vật chất chứa đựng thông tin mang nội dung ý thức. Không có ngôn ngữ, ý thức không thể tồn tại và thể hiện. Sự ra đời của ngôn ngữ gắn liền với lao động. Nhờ ngôn ngữ con người đã không chỉ giao tiếp, trao đổi mà còn khái quát, tổng kết đúc kết thực tiễn, truyền đạt kinh nghiệm, truyền đạt tư tưởng từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Như vậy, nguồn gốc trực tiếp quan trọng nhất quyết định sự ra đời và phát triển của ý thức là lao động. Sau lao động và đồng thời với lao động là ngôn

ngữ; đó là hai chất kích thích chủ yếu làm cho bộ óc vượt dần dần chuyển hóa thành bộ óc người, khiến cho tâm lý động vật dần dần chuyển hóa thành ý thức.

**Bản chất của ý thức*

Dựa trên lý luận phản ánh của mình, chủ nghĩa duy vật biện chứng đã giải quyết một cách khoa học vấn đề bản chất của ý thức. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật Mác xít về bản chất của ý thức.

- *Ý thức là sự phản ánh sáng tạo thế giới khách quan vào trong bộ óc con người.* Điểm xuất phát để hiểu bản chất của ý thức là phải thừa nhận ý thức là sự phản ánh, là cái phản ánh, ý thức là ảnh chứ không phải là bản thân vật chất; còn vật chất là cái được phản ánh, tồn tại ở bên ngoài và độc lập với cái phản ánh là ý thức. Vì vậy, cả vật chất và ý thức đều là “hiện thực” nghĩa là đều tồn tại. Nhưng ý thức là cái phản ánh thế giới khách quan, là hiện thực chủ quan chủ quan, là sự phản ánh thế giới khách quan vào trong đầu óc con người, hay là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan. Tuy nhiên, ý thức không phải là bản sao giản đơn, thụ động, máy móc của sự vật. Ý thức là của con người, mà con người là một thực thể xã hội năng động sáng tạo. Do đó, ý thức con người là sự phản ánh có tính năng động, sáng tạo, ý thức “chẳng qua chỉ là vật chất được đem chuyển vào trong đầu óc con người và được cải biến đi ở trong đó”.

- *Ý thức là sự phản ánh khách quan một cách chủ động và tích cực.* Phản ánh của ý thức không phải là phản ánh tùy tiện, mà trong quá trình phản ánh con người chủ động tác động vào sự vật, hiện tượng, bắt sự vật hiện tượng bộc lộ đặc tính của mình, để qua đó con người khái quát, nhận thức được tính quy luật của sự vật hiện tượng. Con người không những phản ánh sự vật một cách chủ động mà còn biết vận dụng tri thức về sự vật, chỉ đạo hoạt động thực tiễn của mình để cải tạo hiện thực khách quan theo mục đích của mình.

- *Ý thức mang bản chất xã hội.* Ý thức ra đời và phát triển do nhu cầu và trên cơ sở của lao động (phương thức tồn tại cơ bản đầu tiên của con người) và các

hình thức hoạt động xã hội khác. Do đó, xét về bản chất thì ý thức có tính xã hội. Con người tách khỏi xã hội sẽ không hình thành được ý thức.

Phản ánh và sáng tạo là hai mặt thuộc bản chất của ý thức. Ý thức - trong bất cứ trường hợp nào - cũng là sự phản ánh và chính thực tiễn xã hội của con người tạo ra sự phản ánh phức tạp, năng động sáng tạo của bộ óc.

*Kết cấu của ý thức

Ý thức có kết cấu phức tạp, bao gồm nhiều thành tố có quan hệ với nhau. Có thể phân chia kết cấu đó theo nhiều “lát cắt” khác nhau tùy theo cách tiếp cận. Ở đây, có thể chia cấu trúc đó theo hai chiều sau đây:

- Theo chiều ngang, bao gồm các yếu tố cấu thành như tri thức, tình cảm, niềm tin, lý trí, ý chí... Trong đó tri thức là nhân tố cơ bản, là cốt lõi. Tri thức là kết quả của quá trình con người nhận thức thế giới, là sự phản ánh thế giới khách quan. Tri thức có nhiều lĩnh vực khác nhau như tri thức về tự nhiên, về xã hội, về con người... và có nhiều cấp độ khác nhau như tri thức cảm tính và tri thức lý tính, tri thức kinh nghiệm và tri thức khoa học vv...

- Theo chiều dọc, đó là “lát cắt” theo chiều sâu của thế giới nội tâm con người bao gồm các yếu tố như tự ý thức, tiềm thức, vô thức...

Như vậy, ý thức là cái phản ánh thế giới vật chất, là hình ảnh về thế giới vật chất nên nội dung của ý thức được quyết định bởi vật chất. Sự vận động và phát triển của ý thức, hình thức biểu hiện của ý thức bị các qui luật sinh học, các qui luật xã hội và sự tác động của môi trường sống quyết định. Những yếu tố này thuộc lĩnh vực vật chất nên vật chất không chỉ quyết định nội dung mà còn quyết định cả hình thức biểu hiện cũng như mọi sự biến đổi của ý thức

3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức

Theo quan điểm duy vật biện chứng: vật chất và ý thức tồn tại trong mối quan hệ biện chứng với nhau, tác động lẫn nhau thông qua hoạt động thực tiễn; trong mối quan hệ đó, vật chất giữ vai trò quyết định đối với ý thức.

**Vai trò của vật chất đối với ý thức*

Trong mối quan hệ với ý thức, *vật chất là cái có trước, ý thức là cái có sau; vật chất là nguồn gốc của ý thức; vật chất quyết định ý thức; ý thức là sự phản ánh đối với vật chất*. Ý thức là sản phẩm của một dạng vật chất có tổ chức cao là bộ óc người nên chỉ khi có con người thì mới có ý thức. Trong mối quan hệ giữa con người với thế giới vật chất thì con người là kết quả quá trình phát triển lâu dài của thế giới vật chất. Kết luận này đã được chứng minh bởi sự phát triển hết sức lâu dài của khoa học về giới tự nhiên; nó là một bằng chứng khoa học chứng minh quan điểm: vật chất có trước, ý thức có sau. Các yếu tố tạo thành nguồn gốc tự nhiên, nguồn gốc xã hội của ý thức đều hoặc là chính bản thân thế giới vật chất, hoặc là những dạng tồn tại của vật chất nên *vật chất là nguồn gốc của ý thức*.

Ý thức là cái phản ánh thế giới vật chất, là hình ảnh về thế giới vật chất nên *nội dung của ý thức được quyết định bởi vật chất*. Sự vận động và phát triển của ý thức, hình thức biểu hiện của ý thức bị các qui luật sinh học, các qui luật xã hội và sự tác động của môi trường sống quyết định. Những yếu tố này thuộc lĩnh vực vật chất nên vật chất không chỉ quyết định nội dung mà còn *quyết định cả hình thức biểu hiện cũng như mọi sự biến đổi của ý thức*.

**Vai trò của ý thức đối với vật chất*

Trong mối quan hệ với vật chất, *ý thức có thể tác động trở lại vật chất thông qua hoạt động thực tiễn của con người*. Vì ý thức là ý thức của con người nên nói đến vai trò của ý thức là nói đến vai trò của con người. Bản thân ý thức tự nó không trực tiếp thay đổi được gì trong hiện thực. Muốn thay đổi hiện thực con người phải tiến hành những hoạt động vật chất. Song, mọi hoạt động vật

chất của con người đều do ý thức chỉ đạo, nên vai trò của ý thức không phải trực tiếp tạo ra hay thay đổi thế giới vật chất mà nó trang bị cho con người tri thức về thực tại khách quan, trên cơ sở ấy, con người xác định mục tiêu, đề ra phương hướng, xây dựng kế hoạch, lựa chọn phương pháp, biện pháp, công cụ, phương tiện...để thực hiện mục tiêu của mình. Ở đây, ý thức đã thể hiện sự tác động của mình đối với vật chất thông qua hoạt động thực tiễn của con người.

Sự tác động trở lại của ý thức đối với vật chất diễn ra theo hai hướng: tích cực hoặc tiêu cực. Nếu con người nhận thức đúng, có tri thức khoa học, có tình cảm cách mạng, có nghị lực, có ý chí thì hành động của con người phù hợp với các qui luật khách quan, con người có năng lực vượt qua những thách thức trong quá trình thực hiện những mục đích của mình, thế giới được cải tạo – đó là sự tác động tích cực của ý thức; còn nếu ý thức của con người phản ánh không đúng hiện thực khách quan, bản chất qui luật khách quan thì ngay từ đầu, hướng hành động của con người đã đi ngược lại các qui luật. Hành động ấy sẽ có tác dụng tiêu cực đối với hoạt động thực tiễn, đối với hiện thực khách quan.

4. Kết luận

Vấn đề cơ bản của triết học và sự đối lập giữa chủ nghĩa duy vật với chủ nghĩa duy tâm trong việc giải quyết vấn đề cơ bản của triết học . Ăngghen khái quát vấn đề cơ bản của triết học như sau:

Triết học với tư cách là thế giới quan bao gồm vấn đề của rất nhiều lĩnh vực (tự nhiên, xã hội và tư duy), rất nhiều phương diện (bản thể luận, nhận thức luận, nhân sinh quan, phương pháp luận), nhưng trong đó có một vấn đề xuyên suốt các lĩnh vực và phương diện quyết định toàn bộ hệ thống triết học và có tác dụng chi phối với việc giải quyết các vấn đề triết học, đó chính là vấn đề cơ bản của triết học .Nội dung và ý nghĩa của vấn đề cơ bản của triết học trong

tác phẩm “L.Phoiobắc và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức” Ph.Ăngghen đã chỉ rõ: “Vấn đề cơ bản lớn nhất của mọi triết học, đặc biệt là triết học hiện đại, là vấn đề quan hệ giữa tư duy với tồn tại”

Trong thế giới có vô vàng hiện tượng nhưng chung quy lại chúng ta chỉ phân làm hai loại: Một là, những hiện tượng vật chất (tồn tại, tự nhiên). Hai là, những hiện tượng tinh thần (tư duy, ý thức). Do vậy, vấn đề về mối quan hệ giữa vật chất và ý thức được gọi là “vấn đề cơ bản lớn nhất” hay “vấn đề tối cao” của triết học. Vì việc giải quyết vấn đề này là cơ sở và là điểm xuất phát để giải quyết các vấn đề khác của triết học.

Tóm lại, từ cách tiếp cận trên, vấn đề cơ bản của triết học, đặc biệt là triết học hiện đại là: vấn đề quan hệ giữa ý thức và vật chất hay giữa tư duy với tồn tại (tinh thần với giới tự nhiên).

- Vấn đề cơ bản của triết học được phân tích trên hai mặt.

+ Mặt thứ nhất (bản thể luận): Trong mối quan hệ giữa tư duy và tồn tại, giữa ý thức và vật chất thì cái nào có trước, cái nào có sau, cái nào sinh ra cái nào, cái nào quyết định cái nào? (trong mối quan hệ giữa con người với giới tự nhiên thì vị trí và vai trò của con người đối với giới tự nhiên như thế nào?)

+ Mặt thứ hai (nhận thức luận): Tư duy con người có khả năng nhận thức thế giới xung quanh hay không? (trong mối quan hệ giữa con người với giới tự nhiên thì khả năng nhận thức của con người với giới tự nhiên ra sao?).

**Tại sao nó là vấn đề cơ bản của triết học?*

Lịch sử đấu tranh triết học là lịch sử đấu tranh giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm. Vấn đề cơ bản của triết học chính là chuẩn mực để phân biệt chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm.

Có thể phân chia các hiện tượng của thế giới ra thành hai loại: các hiện tượng vật chất và các hiện tượng tinh thần. Vật chất và ý thức là hai phạm trù triết học dùng để chỉ hai loại hiện tượng đó. Trên thực tế những hiện tượng chúng ta gặp hàng ngày hoặc là hiện tượng vật chất tồn tại bên ngoài ý thức của chúng ta, hoặc là hiện tượng tinh thần tồn tại trong ý thức của chúng ta, không có bất kỳ hiện tượng nào nằm ngoài hai lĩnh vực ấy.

Vậy vật chất (tồn tại) và ý thức (tinh thần, tư duy) có quan hệ với nhau như thế nào, cái nào có trước, cái nào có sau, cái nào quy định cái nào? Các học thuyết triết học rất đa dạng, song đều cũng phải trả lời câu hỏi đó, xem đó là điểm xuất phát lý luận. Câu trả lời này có ảnh hưởng trực tiếp tới những vấn đề khác của triết học. Do đó vấn đề quan hệ giữa ý thức và vật chất hay giữa tư duy với tồn tại (tinh thần với giới tự nhiên) được coi là vấn đề cơ bản của triết học

- Kết quả và thái độ của việc giải quyết vấn đề đó quyết định sự hình thành thế giới quan và phương pháp luận của nhà nghiên cứu, xác định bản chất của các trường phái triết học đó, cụ thể:

+ Căn cứ vào cách trả lời câu hỏi thứ nhất để chúng ta biết được hệ thống triết học này, nhà triết học này là duy vật hay là duy tâm, họ là triết học nhất nguyên hay nhị nguyên.

+ Căn cứ vào cách trả lời câu hỏi thứ hai để chúng ta biết được nhà triết học đó theo thuyết khả tri hay bất khả tri.

- Đây là vấn đề chung, nó mãi mãi tồn tại cùng con người và xã hội loài người.

II. Bài học rút ra trong thực tiễn nghiên cứu lĩnh vực Công nghệ thông tin.

1. Công nghệ thông tin và cuộc cách mạng công nghệ thông tin

Ngày nay, với cuộc cách mạng trong công nghệ thông tin, con người đang bước vào thời đại được gọi là thời đại thông tin hay kỷ nguyên số. Nền sản xuất vật chất trong thời đại thông tin dựa chủ yếu vào tự động hoá, thông tin và tri thức. Hiện tượng công nghệ mới này đang tác động mạnh mẽ tới mọi mặt của đời sống xã hội, từ hoạt động sản xuất vật chất tới hoạt động tinh thần, từ cá nhân đến xã hội, từ kinh tế đến chính trị, văn hoá của con người. Hiện thực này là cơ sở dẫn đến sự xuất hiện một số quan điểm lạc quan cho rằng, loài người đang chuyển sang một kiểu xã hội mới - xã hội tri thức hay xã hội hậu tư bản với những viễn cảnh rất tốt đẹp. Luận điểm này đúng hay sai cần có sự luận giải và phân tích một cách căn bản, song điều đó cũng chứng tỏ rằng, tác động to lớn của cuộc cách mạng trong công nghệ thông tin đến mọi mặt của đời sống xã hội là cái không thể phủ nhận.

Tại sao cuộc cách mạng trong công nghệ thông tin lại có một tầm ảnh hưởng to lớn như vậy? Câu trả lời nằm ở sự khác biệt cơ bản của công nghệ thông tin so với những công nghệ mà con người đã từng sáng tạo ra trong lịch sử. Đó là sự phát minh ra một cách thức hoàn toàn mới đối với việc lưu giữ, xử lý, chuyên tải thông tin trong sản xuất và trong tất cả các hoạt động xã hội khác. Nhân tố cốt lõi tạo nên hiện tượng đột biến công nghệ này là sự ra đời của công nghệ thông tin hiện đại, đặc biệt là máy tính điện tử. Có thể nói, *máy tính điện tử* chính là tâm điểm, là cái then chốt quyết định diện mạo của các công nghệ hiện đại. Mọi phát minh khác đều xoay quanh nó và mang đậm dấu ấn của nó.

Hiểu một cách vắn tắt thì công nghệ thông tin là loại công nghệ sáng tạo ra những thiết bị kỹ thuật liên quan đến lưu giữ, chuyên tải, xử lý thông tin, như máy tính điện tử, điện thoại di động, vô tuyến truyền hình, cáp quang,.. Đi kèm với các thiết bị này là các giải pháp kỹ thuật cho phép con người làm việc trực

tiếp với thông tin. Sự khác biệt về chất của công nghệ thông tin so với các công nghệ mà con người đã từng sáng tạo ra trước đó là ở chỗ, đầu vào, đầu ra và quá trình xử lý của nó là *thông tin, tri thức* chứ không phải là các sản phẩm vật chất thuần túy. Nếu các công nghệ trước đây chỉ dừng ở việc tiết kiệm sức lực vật chất, cơ bắp của con người hay tăng cường hiệu quả của việc sử dụng các nguồn năng lượng là tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên vật chất thì công nghệ thông tin là loại công nghệ hiện thực hóa việc thay thế một phần chức năng của bộ não người. Với công nghệ thông tin, trí năng (nguồn năng lượng trí tuệ - tri thức) trở thành nguồn *năng lượng chủ yếu của công nghệ*. Các phương tiện kỹ thuật thông tin góp phần thay thế lao động chân tay bằng lao động trí óc. Nói cách khác, công nghệ thông tin hướng vào khai thác nguồn tài nguyên trí tuệ.

Vì lẽ đó, để chạy đua với cuộc cách mạng về công nghệ thông tin thì đòi hỏi cần có những công trình nguyên cứu về công nghệ trong cả phần cứng và phần mềm. Cũng như nhiều lĩnh vực nghiên cứu khác, đồng thời con người phải nâng cao tư duy tiếp thu những công nghệ mới, để những nguyên cứu của mình không trở nên lỗi thời so với thời đại đang sống.

2. Bài học rút ra trong thực tiễn nghiên cứu

Mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức đòi hỏi con người phải quán triệt *nguyên tắc khách quan* trong nhận thức và hoạt động thực tiễn.

* Phải luôn xuất phát từ hiện thực khách quan trong mọi hoạt động.

– Trong quá trình nhận thức, học tập, nghiên cứu, chúng phải bắt đầu từ việc quan sát, xem xét, phân tích đối tượng vật chất. Qua việc tác động vào chúng, ta sẽ bắt đối tượng vật chất phải bộc lộ những thuộc tính, quy luật của nó. Qua đó điểm xuất phát của nghiên cứu bắt đầu bằng câu hỏi. Thành công của nghiên cứu liên quan nhiều đến câu hỏi ban đầu. Để tìm ra câu hỏi đúng thì cần có kinh nghiệm nghiên cứu. Bằng việc lặp đi lặp lại nhiều lần chu trình trên, ta sẽ có kiến thức ngày càng phong phú về lĩnh vực mà ta nghiên cứu.

– Để tìm ra hướng giải quyết vấn đề đáp ứng nhu cầu của mình, ta căn cứ vào hiện thực khách quan để đánh giá tình hình, từ đó xác định phương hướng, biện pháp, lộ trình kế hoạch. Cũng như bao lĩnh vực khác việc xác định phương hướng, biện pháp, lộ trình kế hoạch là một việc hết sức quan trọng, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ thông tin, xác định phương hướng lập kế hoạch không chỉ xác định được những việc cần phải làm trong quá trình nghiên cứu mà còn nuôi sống ý tưởng ban đầu khi việc đánh giá tính khả thi của dự án nghiên cứu bị thất bại. Khi đó chúng ta có thể xác định phương hướng mới mang tính cập nhật và đáp ứng được yêu cầu thời gian đã đề ra. Đồng thời khi nghiên cứu về công nghệ thông tin chúng ta cần phải luôn đặt mình, cơ quan, công ty trong những hoàn cảnh, điều kiện thực tế, nhất là về vật chất, kinh tế, vật chất ở đây không những là về con người, tiền bạc, cơ sở hạ tầng mà còn là những tri thức về công nghệ của con người ở thời điểm hiện tại đang sở hữu, nó là một trong những yếu tố quan trọng giúp dự án của chúng ta thành công.

– Cần luôn nỗ lực loại bỏ bệnh chủ quan, duy ý chí trong cuộc sống. Đó là việc tránh xa thói quen chỉ căn cứ vào nhu cầu, ước muốn, niềm tin của mình để hành động mà không nghiên cứu, đánh giá đầy đủ tình hình các đối tượng vật chất. Khi nhắc đến công nghệ, chúng ta không thể không nhắc đến một gã công nghệ không lồ đã từng độc chiếm thị trường điện thoại trong nhiều thập niên trước đó là NOKIA. Tuy nhiên chủ quan và duy ý chí đã làm cho NOKIA dần trở thành quên lãng trong thế giới hiện tại, họ đã luôn tin tưởng rằng điện thoại phím bấm là một huyền thoại và mãi mãi không thể thay đổi được. Đến khi họ nhận ra rằng smartphone là những gì mà xã hội đang hướng đến thì họ đã không còn đủ khả năng chạy trên đường đua cùng những đối thủ khác như SamSung hay mạnh hơn là Apple. Công nghệ trong xã hội hiện tại luôn cập nhật hàng ngày hàng giờ, vì vậy để thành công trong việc nghiên cứu công nghệ thông tin đòi hỏi chúng ta phải vượt qua sự chủ quan, đánh giá đầy đủ tình hình các đối tượng vật chất.

** Phát huy tính năng động, sáng tạo, sức mạnh to lớn của yếu tố con người.*

Thứ nhất trong nhận thức và hoạt động thực tiễn, con người phải luôn chủ động, phát huy hết trí thông minh, khả năng suy nghĩ của mình. Phải luôn tìm tòi, sáng tạo ra cái mới trên cơ sở tích lũy, kế thừa những cái cũ phù hợp. Nếu sở hữu những người thông minh và có óc sáng tạo, ta sẽ dễ dàng thành công hơn trong lĩnh vực Công nghệ thông tin. Đây là nghề nghiệp đòi hỏi tư duy phân tích cao, khả năng tối ưu hóa các giải pháp nhằm tiết kiệm chi phí và đạt hiệu quả ứng dụng thực tiễn tốt nhất. Nhờ đó quá trình nghiên cứu đạt được kết quả tốt hơn và thành công hơn

Thứ hai con người phải không ngừng rèn luyện, tu dưỡng, nâng cao thể lực, trí lực để nâng cao năng lực nhận thức và lao động của mình. Phải kiên trì, nỗ lực vượt qua khó khăn, không bỏ cuộc giữa chừng. Thế giới số luôn thay đổi và không ngừng phát triển, những kiến thức hôm nay có thể trở nên lỗi thời vào ngày mai. Do vậy, bạn phải liên tục tìm hiểu thông tin, trau dồi kiến thức để bắt kịp tốc độ phát triển của lĩnh vực này.

Thứ ba tuyệt đối không được thụ động, trông chờ, ỷ lại trong mọi tình huống. Điều này cũng đồng nghĩa với việc tránh sa vào lười suy nghĩ, lười lao động. Việc chủ động tìm kiếm những thông tin, cập nhập công nghệ không bao giờ là thiếu đối với người làm việc trong ngành công nghệ thông tin, hơn thế không những thúc đẩy con người phát triển mà còn nâng cao khối óc sáng tạo của con người.

Thứ tư được tuyệt đối hóa vai trò của các điều kiện vật chất trong nhận thức và hoạt động thực tiễn. Vật chất có vai trò quyết định, chi phối nhưng không có nghĩa là những thiếu hụt đối tượng vật chất sẽ khiến con người thất bại trong việc tìm ra giải pháp khả thi.

LỜI KẾT

Do vật chất là nguồn gốc và là cái quyết định đối với ý thức, cho nên để nhận thức cái đúng đắn sự vật, hiện tượng, trước hết phải xem xét nguyên nhân vật chất, tồn tại xã hội_ để giải quyết tận gốc vấn đề chứ không phải tìm nguồn gốc, nguyên nhân từ những nguyên nhân tinh thần nào. “tính khách quan của sự xem xét” chính là ở chỗ đó. Mặt khác, ý thức có tính độc lập tương đối, tác động trở lại đối với vật chất, cho nên trong nhận thức phải có tính toàn diện, phải xem xét đến vai trò của nhân tố tinh thần. Trong hoạt động thực tiễn, phải xuất phát từ những điều kiện khách quan và giải quyết những nhiệm vụ của thực tiễn đặt ra trên cơ sở tôn trọng sự thật. Đồng thời cũng phải nâng cao nhận thức, sử dụng và phát huy vai trò năng động của các nhân tố tinh thần, tạo thành sức mạnh tổng hợp giúp cho hoạt động của con người đạt hiệu quả cao. Không chỉ có vậy, việc giải quyết đúng đắn mối quan hệ trên khắc phục thái độ tiêu cực thụ động, chờ đợi, bó tay trước hoàn cảnh hoặc chủ quan, duy ý chí do tách rời và thổi bùng vai trò của từng yếu tố vật chất hoặc ý thức. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức là một trong những vấn đề cơ bản của triết học vì thế nhờ nó mà triết học đã khẳng định được vai trò của mình trong đời sống xã hội. Trong nền kinh tế toàn cầu hóa, bên cạnh giải quyết những vấn đề “muôn thuở”, triết học còn giúp cho con người tìm ra lời giải đối với những vấn đề hoàn toàn mới, phát sinh trong quá trình toàn cầu hóa. Không chỉ giúp con người nhìn nhận đúng đắn về thế giới quan, nhờ vào triết học, con người còn có khả năng đánh giá những biến động đang diễn ra, gợi mở hướng giải quyết, “lối thoát” cho vấn đề mà con người đang gặp phải trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Tài liệu tham khảo

1. Giao trình Nhung nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mac-Lenin.pdf. <<http://kllct.dlu.edu.vn/Resources/Docs/SubDomain/kllct/Nh%E1%BB%A Fng%20nguy%C3%AAn%20l%C3%BD%20c%C6%A1%20b%E1%BA%A3n%20c%E1%BB%A7a%20ch%E1%BB%A7%20ngh%C4%A9a%20M%C3%A1c%20-%20L%C3%AAnin%201/Giao%20trinh%20Nhung%20n guyen%20ly%20co%20ban%20cua%20chu%20nghia%20Mac-Lenin.pdf>>, accessed: 04/05/2020.
2. (2019). Vật chất và ý thức: Mối quan hệ biện chứng và ý nghĩa phương pháp luận. 8910x.com, <<https://8910X.com/quan-he-bien-chung-vat-chat-va-y-thuc/>>, accessed: 04/05/2020.
3. Nguyễn Ngọc Long và Nguyễn Hữu Vui. Giáo trình Triết học Mác-Lênin. NXB Bộ Giáo dục và Đào tạo, 213.
4. (2019). Bài Học Kinh Nghiệm Khi Triển Khai Một Dự Án Phụ Trong 48 Giờ. SAGA.VN, <<https://www.saga.vn/bai-hoc-kinh-nghiem-khi-trien-khai-mot-du-an-phu-trong-48-gio~45375>>, accessed: 04/05/2020.
5. Nguyễn Thị Lan Hương. (2018). Tác động của cuộc cách mạng trong công nghệ thông tin đến lực lượng sản xuất - nhìn từ góc độ triết học. Viện Triết học, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam, <<http://philosophy.vass.gov.vn/nghien-cuu-theo-chuyen-de/KHCN-MT/Tac-dong-cua-cuoc-cach-mang-trong-cong-nghe-thong-tin-den-luc-luong-san-xuat-nhin-tu-goc-do-triet-hoc-336.html>>, accessed: 10/05/2020.

